

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-PT
Ngày: 21/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Năng

Ông Trần Khắc Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLPT-HS ngày 17/4/2025 đối với bị cáo Mai Xuân V do có kháng cáo của bị cáo Mai Xuân V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Mai Xuân V, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: xóm V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân B (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ: Đặng Thị C; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/5/2021, bị Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 121/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 17/5/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024, đến ngày 30/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Mai Xuân V làm nghề lái xe cho Công ty TNHH T3 (trụ sở đóng tại phường C, quận N, thành phố Hải Phòng) chở hàng từ Lào về Việt Nam, nên vào khoảng tháng 9/2024, Nguyễn Văn H nhờ V mua pháo loại 36 quả về để sử dụng,

thì V đồng ý, H đưa cho V số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 22/11/2024, V điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 15F-01396, kéo theo rơ móoc 15R-154.27 lấy hàng từ Lào về cảng C, tỉnh Nghệ An. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi qua cửa khẩu C1 (thuộc tỉnh Quảng Bình) khoảng 200m, thì V dừng xe bên đường mua của một người đàn ông không quen biết 07 hộp pháo với giá 2.200.000 đồng (bao gồm 06 hộp pháo loại 36 quả, giá 300.000 đồng/hộp và 01 hộp pháo loại 49 quả, giá 400.000 đồng/hộp) đựng trong túi ni lông rồi cất dấu trên cabin xe. Sau đó, V gọi điện thoại báo cho H biết đã mua được pháo và hẹn sáng ngày 23/11/2024 gặp V để nhận pháo. Do đang đi làm ở tỉnh Thanh Hóa, không về kịp, nên H đã liên lạc nhờ cháu ruột Nguyễn Văn T1 gặp V để nhận pháo, thì được T1 đồng ý và H gửi số điện thoại của V cho T1 để liên lạc. Khoảng 06 giờ ngày 23/11/2024, khi V đến khu vực cửa hàng X xã M, huyện L (nay là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh, thì T1 liên lạc với V rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1-040.75 (của anh Nguyễn Văn H1 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh cho T1 mượn) đến gặp V. Tại đây, V chỉ vị trí cất dấu pháo, đưa chìa khóa xe ô tô cho T1 và dặn T1 lấy 06 hộp pháo loại 36 quả. T1 tự mở cửa cabin xe đầu kéo, lấy 06 hộp pháo loại 36 quả, dùng áo mưa bọc lại rồi đi xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà, T1 lấy pháo bỏ vào một chiếc bao tải màu vàng, cất giấu tại phòng ngủ nhà mình, còn V tiếp tục điều khiển xe ô tô đến cảng C, tỉnh Nghệ An để trả hàng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi V điều khiển xe ô tô đến địa phận xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Công an huyện N kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 hộp pháo loại 49 quả trên cabin xe ô tô. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 gọi điện cho chị Hoàng Thị H2 (vợ của Nguyễn Văn H) nói chị H2 sang nhà lấy "Đồ" về cho H. Nghe vậy, chị H2 nói với con trai là cháu Nguyễn Văn T2 (sinh năm 2009) đến nhà T1 để lấy đồ, thì T1 giao cho cháu T2 một bao tải màu vàng, đã buộc kín đưa về để ở nhà (cả chị H2 và cháu T2 đều không biết bên trong bao tải là pháo). Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đi làm về mở bao tải màu vàng ra kiểm tra và thấy pháo bên trong nên tiếp tục cất giấu tại nhà để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán. Ngày 24/11/2024, sau khi biết Mai Xuân V bị bắt giữ, thì Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú và tự nguyện giao nộp 06 (sáu) hộp pháo loại 36 quả.

Tại Bản Kết luận giám định số 1339/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- 01 (một) khối hộp có kích thước (16 x 16 x 9,5)cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn và màu sắc khác nhau, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 (bốn mươi chín) ống trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây nối (Ký hiệu V1) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là: 1,6kg (một phẩy sáu) kilogram.

- 06 (sáu) khối hộp, mỗi khối hộp, có kích thước (14 x 14 x 11,5) cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn và màu sắc khác nhau, in chữ nước ngoài, bên trong có 36 (ba mươi sáu) ống trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây nối (Ký hiệu V2) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là: 6,6kg (sáu phẩy sáu) kilogram.

Vật chứng, tài liệu thu giữ, gồm:

Thu giữ từ [Mai Xuân V](#): 01 (một) khối hộp, có kích thước (16 x 16 x 9,5) cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây nối là pháo nổ, có khối lượng là: 1,6 (một phẩy sáu) kilogam. Sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 1,56kg. 01 (một) chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 15F-013.96, số máy YC6MK38550MXJIM28, số khung LJ18R4CKIM3307819. 01 (một) chiếc sơ mi rơ mooc, số khung LJRC14376L2006235, biển kiểm soát 15R-154.27. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0PP0 A77s, màu đen, số Imei 1 866996066412372, Imei 2 966996066412364 lắp sim số thuê bao 0961.725.786, máy đã qua sử dụng.

Thu giữ từ [Nguyễn Văn H](#): 06 (sáu) khối hộp pháo nổ, mỗi khối hộp có kích thước (14 x 14 x 11,5) cm, bên ngoài được dán giấy có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 quả ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây nối, khối lượng là: 6,6 (sáu phẩy sáu) kilogam. Sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 6,48kg. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 357301901719535, số Imei 2: 3573019217195534, khe sim 1 lắp sim số thuê bao 0962854499, khe sim 2 lắp sim số thuê bao 0913256447, máy đã qua sử dụng.

Thu giữ từ [Nguyễn Văn T1](#): 01 (một) chiếc điện thoại di động Redmi 13C, màu xanh lá, số Imei 1: 863938076391967, số Imei 2: 863938076391975, gắn sim số thuê bao 0949.369.167, máy đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát: 38M1-040.75, số máy: 63587922, số khung: BY587873. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên [Nguyễn Văn H1](#).

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển kiểm soát: 38M1-040.75, số máy: 63587922, số khung: BY587873 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy thuộc sở hữu của [Nguyễn Văn H1](#), anh [H1](#) không biết [T1](#) sử dụng xe mô tô chở pháo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh [H1](#); Chiếc xe đầu kéo, số máy YC6MK38550MXJIM28, số khung LJ18R4CKIM3307819, biển số 15F-013.96 và chiếc sơ mi rơ mooc, số khung LJRC14376L2006235, biển số 15R-154.27 là của [Công ty TNHH T3](#), quá trình sử dụng xe ô tô chở pháo của [Mai Xuân V](#), Công ty không biết nên Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho Công ty chiếc xe và rơ mooc nói trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo [Mai Xuân V](#) phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; các bị cáo [Nguyễn Văn H](#) và [Nguyễn Văn T1](#) phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm đ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo [Mai Xuân V](#).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, Điều 65 đối với các bị cáo [Nguyễn Văn H](#) và [Nguyễn Văn T1](#).

Xử phạt [Mai Xuân V](#) 12 (mười hai) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2024, đến ngày 30/11/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt [Nguyễn Văn H](#) 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt [Nguyễn Văn T1](#) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 07/3/2025 bị cáo [Mai Xuân V](#) kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Mai Xuân V](#) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo [Mai Xuân V](#), sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Mai Xuân V](#) 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không có nội dung tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được sai phạm và rất ân hận về hành vi của mình. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ngoài xã hội; có cơ hội lao động chăm lo cho gia đình và sửa chữa những lỗi lầm mình đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3]. Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/11/2024, [Mai Xuân V](#) mua 07 hộp pháo nổ, trong đó có 06 hộp loại 36 quả, 01 hộp loại 49 quả với giá 2.200.000 đồng của một người không quen biết ở [C2, tỉnh Quảng Bình](#) về bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngày 23/11/2024, tại khu vực [cây xăng M](#), thuộc [xã M, huyện L \(nay là huyện T\), tỉnh Hà Tĩnh Vũ](#) đã bán cho [Nguyễn Văn H](#) (do [Nguyễn Văn T1](#) lấy hộ), 06 hộp pháo loại 36 quả, khối lượng 6,6kg với giá 3.000.000 đồng. Còn 01 hộp pháo loại 49 quả, khối lượng 1,6kg chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ.

Bị cáo [Mai Xuân V](#) là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm. Do đó, việc Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo [Mai Xuân V](#) phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bố của bị cáo [Mai Xuân V](#) là ông [Mai Xuân B](#) được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã chủ động thi hành một phần bản án sơ thẩm về việc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra bị cáo còn có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo, thể hiện thái độ tích cực, chấp hành pháp luật của bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mặc dù bị cáo là người có nhân thân từng bị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” nhưng bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định xử phạt; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo [Mai Xuân V](#) được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo [Mai Xuân V](#), sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh .

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Mai Xuân V](#) 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#) giáo dục bị cáo; giao bị cáo cho [Công an xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#) giám sát bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo [Mai Xuân V](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND T. Hà Tĩnh;
- Công an T. Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp T. Hà Tĩnh;
- VKS, TA, THADS H. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu

